

Kính gửi: Mẹ Tom Khúc Minh-Thu
P.O. Box. 5435
Arling Tom - VA 22205-0635
USA

Chưa Bà:

Tôi đứng tên Phan Chi Sĩ Sĩ cư trú số 426/11
phường 8, Đalat thì là vợ của Trần Xuân Chiến sau
ngày giải phóng 1975, chồng tôi đã tham gia tổ chức
phục hưng chống chế độ. Không được bao lâu thì bị công
an Bình lâm bắt ngày 05-11-1978 và sau thời gian
điều tra tại Trung tâm thẩm vấn Đalat sau đó đưa ra
tòa án Trung Bộ thẩm phán ở Sài Gòn xử kết án tử hình.

Sau thời này thì Chuyên Đạt nguyện vọng của
tôi đến bà, xin vui lòng can thiệp cho tôi được tái
định cư ở Hoa Kỳ.

Vậy thủ tục hồ sơ...v.v.. như thế nào xin quý
bà hướng dẫn tôi.

Hình kèm theo đây:

- 1- bản sao án tử hình do tòa án cấp.
- 1- bản hôn thú.
- 2- hình khai sinh của các con
- 1- Chứng chỉ Sống Chung.

Kính đơn.



Đalat ngày 12 tháng 06 năm 1992

HỘI KHUẨN CÁN
TỈNH LỘ SÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

TRÍCH SA ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án số 01/ĐCT ngày 10, 11-1-1980 của Tòa án nhân dân phúc thẩm
tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử nghiêm với bị cáo:

1/ **TRẦN KHUẨN CHUẨN** (cố vũ trang) sinh ngày 10-10-1931, tại xã
Binh Hòa, trấn quê: 426/22, ta Thuận, phường 4 xã Lạc Ngang, huyện Lạc
Hương, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo, trình
bộ văn hóa: 12/10, cha: Trần Văn Tự 70 tuổi, mẹ: Trần Thị Loan: 65
tuổi, có vợ: Phạm Thị Duyệt 40 tuổi, có 3 con: 1 con trai, 2 con gái, tiền
sơ: không, tiền sử: 1968 bị tội tể, 1969 bị tịch bắt, 9/1970, đến tháng
chiến đấu, sau đó vào thành phố Hồ Chí Minh, 1-1975 bị quân địch bắt
tại khu Trảng, đến ngày 11-1-1975, bị bắt giam ngày 4-11-1975, có mặt tại
phần tòa.

2/.....

.....

36/.....

ÁN SỬ TUYÊN

Tuyên bố các bị cáo: **Trần Xuân Chuẩn**...phạm tội phạm tội lật đổ chính
quyền

Căn cứ khoản 3 khoản 2, điều 11 của luật 03/SL/78 ngày 19-3-1978
xử phạt:

TRẦN KHUẨN CHUẨN: tử hình

.....

Tịch thu 3/4 tài sản của bị cáo **TRẦN KHUẨN CHUẨN**

.....

Đưa cho các bị cáo, **TRẦN KHUẨN CHUẨN**, **QUANG HẢI**, **KHOA VĂN THIỆU**
có quyền làm đơn gửi lên Ủy ban thường vụ nhân dân ủy quyền để xin ân giảm
ôn tể nhà trong thời hạn 2 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm phân cấp

Hội thẩm phân cấp

Chủ tọa phiên tòa

Cố ký

Cố ký

Cố ký

TRẦN VĂN BÌNH

VŨ LĨNH ANH

ĐOÀN THANH

Trích sa y bản chính

Lưu án số 10 tháng 5 năm 1980

Nơi nhận:



Thành phố, Tỉnh Đà Lạt

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ngày _____

Quyền số —————

[illegible]

Họ và tên	Trần Thị Hương		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	mười 10 tháng 1 năm 1976.		
Nơi sinh	426/22 Nhóm Đa Thiện		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trần Xuân Thiện. ngày 10 tháng 10 năm 51	Phan Thị Hoài ngày 10 tháng 1 năm 54	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam.	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm vườn 226/22 Đa Thiện Phường 4.	Làm vườn 226/22 Đa Thiện Phường 4.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Xuân Thiện. 226/22 nhóm Đa Thiện Phường 4. đã đạt từ ni số 1249		

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm _____
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBHC Đoàn chủ tịch Ph.4. ký tên đóng dấu



—rñ. Zhong.

ỦY BAN HÀNH CHÍNH

Xã Khom Đất NhỏKhu phố Phố 4Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

QB số 141/BNVNgày 15/7/77bản Sao
GIẤY KHAI SINHSố 393Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>TRẦN KHAI HOÀN</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>ngày 16 tháng 10 năm 1976</u> (Mười sáu tháng mười, một nghìn bảy trăm bảy mươi sáu)		
Nơi sinh	<u>426/22 Khóm Đất Nhỏ</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>TRẦN XUÂN CHIỀU</u> <u>ngày 10 tháng 10 năm 1951</u>	<u>ĐIỀN TRỊ ĐOÀI</u> <u>ngày 10 tháng 7 năm 1954</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Xãm Vườn</u>	<u>Xãm Vườn</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>426/22 Khóm Đất Nhỏ</u>	<u>426/22 Khóm Đất Nhỏ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>TRẦN XUÂN CHIỀU</u> <u>426/22 Khóm Đất Nhỏ</u>		

Đăng ký ngày 15 tháng 10 năm 1978
TM/UBHC MD P.1 ký tên đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)Ngô Thế Hằng

PHƯỜNG



Chứng-Chi Sống Chung

PHƯỜNG-TRƯỞNG PHƯỜNG

CHỨNG NHẬN :

Ông TRẦN-VĂN-CHIÊU
căn cước số 08834519 cấp tại Kiên Giang ngày
nghề nghiệp lâm vườn sinh ngày 1951 tại Nam Định
và vợ là Bà PHẦN-THỊ-ĐOÀI
sinh ngày 1954 tại Hưng Yên do hôn thú số 09
lập ngày 26-6-73 tại Phường 9 cùng các con kê sau đây :

1. TRẦN-THỊ-TRẦN-KHANH sinh ngày 1973 tại Dalat
do giấy khai sinh số 134
2. // sinh ngày // tại //
do giấy khai sinh số //
3. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____
4. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____
5. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____
6. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____
7. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____
8. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____
9. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____
10. _____ sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sinh số _____

HIỆN NAY SỐNG CHUNG VỚI NHAU TẠI ĐỊA CHỈ SAU ĐÂY :

480/10 nhóm 1A-thị trấn Phường 9 DalatDalat, ngày 19 tháng 03 năm 1975Ký Phường-Trưởng Phường

PHÓ-TRƯỞNG-TRƯỞNG

TRẦN-VĂN-THƯỜNG

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Quận: _____

Xã: Phường 9Số hiệu: 09Tên họ người chồng Trần xuân Chiêunghề - nghiệp Làm vườnsinh ngày _____ tháng _____ năm 1951tại Nam Định (B.V)cư-sở tại Nam Định (B.V)tạm-trú tại Khóm Đa Thiện ĐalatTên họ cha chồng Trần văn Tri (c)
(Sống chết phải nói)Tên họ mẹ chồng Trần thị Hoàn (c)
(Sống chết phải nói)Tên họ người vợ Phan thị Đoàinghề - nghiệp Làm vườnsinh ngày 10 tháng 7 năm 1954tại Đức Minh Hưng Yêncư-sở tại Hưng Yêntạm-trú tại 29 Cõ Giang ĐalatTên họ cha vợ Phan văn Ân (s)
(Sống chết phải nói)Tên họ mẹ vợ Bùi thị Túc (s)
(Sống chết phải nói)— Ngày cưới 26-6-1973

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế _____

ngày _____ tháng _____ năm _____

tại /

Trích y bản chính

Phường 9, ngày 26 tháng 6 năm 1973

Uy-Viên Hộ-tịch,

Đại Ủy Trịnh minh Công
(ấn ký)

Trích lục

Phường 9, ngày 28-6-1973
Phường Trưởng kiêm Hộ Lại

Đại Ủy Trịnh Minh Công

From: PHAN THI ĐOÀI

A26/11 phường 8
Đà Lạt

XN: 34.100 đ



NT
6-25-92

T25g = 34.100 đ.

TO: Mèo Đam. Khuê Minh - Ohio

Po. Box 5435

ARlington - VA 22205-0635

USA

